

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 07-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Thanh Sơn.

- Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đức Th – Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1986 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà 4, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khải H và bà Lê Thị S; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2018 đến ngày 02/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Quyết định tạm giam số 04/2019/HSST-QĐTG ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Người làm chứng: Ông Phạm Xuân Đ - Sinh năm: 1962; (Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Tạ Đình D - Sinh năm: 1954; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an xã Đ tuần tra, phát hiện Phạm Đức Th đang đi trên đường trục thôn 6 xã Đ, thành phố T, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra, Phạm Đức Th khai tên, tuổi, địa chỉ; đồng thời khai nhận

là người sử dụng ma túy đá. Quá trình kiểm tra, Th tự lấy trong túi quần bên trái phía trước ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là túi ma túy đá. Th tiếp tục tự lấy trong túi quần bên phải phía trước ra 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy mềm màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Mở kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong lớp giấy mềm có 03 túi nilon màu trắng, đều có viên đỏ ở một đầu và bên trong đều có chất dạng tinh thể màu trắng; Th khai nhận đó đều là túi ma túy đá và cả 04 túi ma túy đá là của Th mua được mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành đo kích thước 01 túi nilon màu trắng là (4x6)cm và 03 túi nilon màu trắng, một đầu có viên đỏ, đều có kích thước (4x7,5)cm, kích thước 01 mảnh giấy mềm, màu trắng là (9x70)cm rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn thu giữ của Th 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng và màu đen, đã cũ cùng số tiền 150.000 đồng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2018 tại Công an thành phố T, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Đức Th, cụ thể trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 1,89 gam kí hiệu M1 và 03 túi nilon màu trắng, đều có viên đỏ một đầu có khối lượng lần lượt là 8,10 gam kí hiệu M2; 8,25 gam kí hiệu M3 và 6,98 gam kí hiệu M4 gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 199/KLGD-PC09-MT ngày 01/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu từ M1 có khối lượng 1,8608 gam là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 8,1010 gam; M3 có khối lượng 8,2391 gam, M4 có khối lượng 6,9731 gam không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, thuốc phiện, Morphine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, cần sa...).

Ngày 22/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong lấy chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 7,5265 gam; M3 có khối lượng 7,6388 gam; M4 có khối lượng 6,3276 gam đều không tìm thấy các chất ma túy thường gặp để gửi trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại bản kết luận giám định số 6616/ C09-TT2 ngày 13/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu kí hiệu M2, M3, M4 gửi giám định.*

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Đức Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT – VKS ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Đức Th ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Th từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/10/2018.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm; 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng đều có viên đỏ một đầu có cùng kích thước (4x7,5)cm; 01 (một) mảnh giấy mềm màu trắng kích thước (9x70) cm; 02 (hai) vỏ phong bì giấy đều bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Đức Th.

+ 01 (một) vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động và tiền thu giữ của Phạm Đức Th.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong gồm 1,6634 (một phẩy sáu nghìn sáu trăm ba mươi tư) gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 là ma túy túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu và vỏ phong bì giấy bên ngoài ghi số: 199/2018/GĐMT, theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 01/11/2018 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2018.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 6616/C09(TT02), bên trong gồm mẫu chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M2 = 5,811 gam; M3 = 5,656 gam; M4 = 4,219 gam không tìm thấy chất ma túy và toàn bộ vỏ bao gói, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 15 giờ 10 phút ngày 25/12/2018 giữa trung tâm giám định ma túy – Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Xuân Đ trình bày: Khoảng 16 giờ 30 ngày 30/10/2018 ông ngồi chơi trước cửa nhà thì thấy có 01 nam thanh niên lạ mặt đi bộ qua theo hướng từ đường trục xã đi vào. Ngay lúc đó có các anh Công an đi

đến gần người này yêu cầu kiểm tra, ông đến lại gần thì các anh Công an đã mời làm chứng, ông thấy người thanh niên chấp hành yêu cầu kiểm tra của lực lượng Công an và khai nhận tên là Phạm Đức Th, sinh năm 1986, trú tại phố T, phường N, thành phố N đồng thời khai nhận là người sử dụng chất ma túy và lấy trong túi quần trái ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, móc túi quần phải 01 gói giấy mềm màu trắng bên trong có 03 túi nilon màu trắng đều có viên đỏ ở một đầu bên trong đều có chất tinh thể màu trắng mà Th khai là ma túy đá vừa mua được để sử dụng, Công an đã thu giữ, kiểm tra bên trong các túi nilon màu trắng là chất tinh thể màu trắng và niêm phong. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an cùng Kiểm sát viên mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Phạm Đức Th, chụp ảnh ghi nhận nội dung làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 199/KLGD-PC09-MT ngày 01/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; Kết luận giám định số 6616/C09-TT2 ngày 13/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, bị cáo Phạm Đức Th có hành vi cất giữ trái phép 1,8608 gam Methamphetamine để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Đối với chất dạng tinh thể màu trắng được đựng trong ba túi nilon màu trắng có viên đỏ ở một đầu thu giữ của Phạm Đức Th ký hiệu M2, M3, M4 gửi giám định. Theo kết luận giám định số: 199/KLGD-PC09-MT ngày 01/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận “*Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, thuốc phiện, Morphine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, cần sa...)* và theo kết luận giám định số 6616/ C09-TT2 ngày 13/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu kí hiệu M2, M3, M4 gửi giám định.* Bản thân Phạm Đức Th khai nhận khi mua Th cho rằng là ma túy đá nhưng chưa sử dụng nên không biết có phải là ma túy thật hay không mục đích Th mua ma túy để sử dụng không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất vì vậy Phạm Đức Th không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng này.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự thú là người sử dụng ma túy và tự nguyện giao nộp các túi ma túy mà bị cáo đang cất giấu trong người, mặt khác tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Đức Th chưa có tiền án tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức Th.

[7] Đối với người thanh niên Phạm Đức Th khai nhận đã mua túi ma túy ở khu vực gần cầu M, thuộc phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình với giá tiền 10.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân của người thanh niên này nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm; 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng đều có viền đỏ một đầu có cùng kích thước (4x7,5)cm; 01 (một) mảnh giấy mềm màu trắng kích thước (9x70) cm; 02 (hai) vỏ phong bì giấy đều bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Đức Th; 01 (một) vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động và tiền thu giữ của Phạm Đức Th; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong gồm 1,6634 (một phẩy sáu nghìn sáu trăm ba mươi tư) gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 là ma túy túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu và vỏ phong bì giấy bên ngoài ghi số: 199/2018/GĐMT, theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 01/11/2018 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2018; 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 6616/C09(TT02), bên trong gồm mẫu chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M2 = 5,811 gam; M3 = 5,656 gam; M4 = 4,219 gam không tìm thấy chất ma túy và toàn bộ vỏ bao gói, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 15 giờ 10 phút ngày 25/12/2018 giữa trung tâm giám định ma túy – Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 150.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Đức Th, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Đức Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức Th 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30 tháng 10 năm 2018.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm; 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng đều có viền đỏ một đầu có cùng kích thước (4x7,5)cm; 01 (một) mảnh giấy mềm màu trắng kích thước (9x70) cm; 02 (hai) vỏ phong bì giấy đều bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Đức Th.

+ 01 (một) vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động và tiền thu giữ của Phạm Đức Th.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong gồm 1,6634 (một phẩy sáu nghìn sáu trăm ba mươi tư) gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 là ma túy túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu và vỏ phong bì giấy bên ngoài ghi số: 199/2018/GĐMT, theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 01/11/2018 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2018.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 6616/C09(TT02), bên trong gồm mẫu chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M2 = 5,811 gam; M3 = 5,656 gam; M4 = 4,219 gam không tìm thấy chất ma túy và toàn bộ vỏ bao gói, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 15 giờ 10 phút ngày 25/12/2018 giữa trung tâm giám định ma túy – Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Đức Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú